

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 47^a/2022/HSST

Ngày: 27/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và ông Nguyễn Chí Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/HSST ngày 15/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30^A/2022/QĐXXST-HS ngày 14/4/2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Lê Văn K; sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT& chỗ ở: thôn ĐU, xã BD, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T1; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất có vợ là Đinh Thị T2 và 02 con, lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 39/2011/HSST ngày 04/8/2011 của TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 23/5/2012, K chấp hành xong án phí hình sự;

Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT & cư trú: Thôn ĐU, xã BD, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm

giữ từ 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú-Có mặt;

3. **Lê Văn H**, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT & cư trú: thôn ĐU, xã BĐ, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Lê Văn T3 và bà Nguyễn Thị B; Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Vũ Thị H2, sinh năm 1980 và 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú-Có mặt;

4. **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT & cư trú: thôn ĐU, xã BĐ, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); gia đình có bốn chị em, bị cáo làm con thứ hai; Có vợ là Phạm Thị T4 và 03 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú-Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K: Bà Lê Thị Thu Hiền- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương; Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 22/12/2021, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T và Lê Văn H lần lượt đến nhà Lê Văn K ở thôn ĐU, xã BĐ, thị xã KM, tỉnh Hải Dương ngồi chơi uống nước tại lán nhà bếp của K. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, K, H1, T và H cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. K lấy chiếu cói trải ra nền nhà bếp và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân mua từ trước đưa cho H1 làm công cụ đánh bạc, H1 cũng là người chia bài đầu tiên. Cách thức chơi như sau: Người chia bài chia bài cho 03 người, mỗi người 09 quân bài còn chia cho người chia bài 10 quân bài, số quân bài còn lại úp xuống chiếu gọi là quân bài dưới nọc. Người giữ 10 quân bài sẽ đánh quân bài đầu tiên, sau đó những người chơi tiếp theo sẽ được đánh theo chiều kim đồng hồ tính từ người đầu tiên. Mỗi người chơi sẽ đánh ra 1 quân bài, những người sau nếu hợp và tạo thành phỏm thì có thể ăn quân bài đó rồi đánh ra một quân bài khác cho người tiếp theo. Nếu như người chơi không ăn quân bài của người trước thì sẽ bốc 1 quân bài trong bộ quân bài dưới nọc, sau đó cũng đánh ra một quân bài nằm trong số quân bài mình đang có. Lượt chơi như vậy cứ thế tiếp diễn cho đến khi hết lượt

bốc bài thì hạ phỏm và tính điểm những quân bài còn lại để so bài nhau, nếu bài ai có số điểm cộng lại ít nhất thì người đó thắng, người ít điểm thứ hai phải trả 20.000đ, người ít điểm thứ ba và thứ tư tương ứng phải trả 40.000đ và 60.000đ. Nếu trong ván đánh mà bài ai không có phỏm thì người đó phải trả cho người thắng ván đó 80.000đ. Nếu trong ván đánh có người ù (tức là có phỏm và không lẻ quân bài nào) thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người đó 100.000đ, ngoài ra người ù phải trả cho K 10.000đ gọi là tiền hồ. Các tính điểm tương ứng với số của các quân bài A là 1 cho đến 10, J, Q, K tương ứng với 11, 12, 13 điểm.

Khi đánh bạc, K khai đã sử dụng 530.000đ, H1 khai sử dụng 600.000đ, T khai sử dụng 400.000đ và H khai sử dụng 900.000đ để đánh bạc. Đánh bạc đến 09 giờ 15 phút, T thua hết tiền và hỏi vay của K 2.000.000đ, K đồng ý và lấy tiền của gia đình cho T vay. Quá trình đánh bạc, H1 ù được 01 ván nộp tiền hồ cho K 10.000đ. Cứ như vậy, các bị cáo đánh bạc đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn phối hợp với Công an xã Bạch Đằng phát hiện, bắt quả tang. Thấy công an đến, các bị cáo cầm tiền dưới chiếu bạc ở vị trí mình ngồi bỏ chạy nhưng bị lực lượng Công an khống chế, các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền trong đó K 4.290.000đ và 15.000.000đ (K khai không sử dụng vào việc đánh bạc), T 1.000.000đ, H 950.000đ và H1 700.000đ, tổng số tiền các bị cáo giao nộp và xác định tiền đánh bạc là 6.940.000đ, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi (kt 1,77x1,97 m).

Bà Lê Thị T2 là vợ bị cáo Lê Văn K xác định ngày 22/12/2021, bà đi làm từ sáng sớm không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 15/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố: Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo K đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Người bào chữa của bị cáo K đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51. Vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là nộp tiền vào ngân sách nhà nước, đồng thời trả lại cho bị cáo số tiền 15.000.000đ đã thu giữ không dùng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc. Về hình phạt chính, đề nghị xử phạt Lê Văn K từ 09-12 tháng tù (được trừ 03 ngày tạm giữ); Nguyễn Văn T 08-11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16-22 tháng; Lê Văn H 07-10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14-20 tháng; Nguyễn Văn H1 07-10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14-20 tháng. Về hình phạt bổ sung: Mỗi bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là nộp sung quỹ nhà nước 10.000.000đ. Ngoài ra, còn đề nghị giải quyết vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi các bị cáo đã thực hiện: Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án là có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 10 giờ 30 phút, ngày 22/12/2021, Lê Văn K đã sử dụng nhà ở của mình tại thôn ĐU, xã BÐ, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, để cùng với Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Văn H1 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, với tổng số tiền thu giữ các bị cáo giao nộp là 6.940.000đ. Đối với số tiền 15.000.000đ thu trên bàn thờ nhà bị cáo K, căn cứ lời khai của các bị cáo khác cũng như diễn biến quá trình bắt giữ, mức độ sát phạt thì thấy không có căn cứ xác định bị cáo K sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Do vậy, việc kết luận các bị cáo đã sử dụng 6.940.000đ vào việc đánh bạc là có căn cứ. Xét thấy các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức phỏm sát phạt nhau bằng tiền, đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể

được luật hình sự bảo vệ, với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 6.940.000đ, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo K có hành vi sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội và thu tiền hồ 01 ván, tuy nhiên tổng số tiền trên chiếu bạc cũng như quy mô việc đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo Điều 322 Bộ luật hình sự. Như vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3].Về tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm và nhân thân của các bị cáo: Do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền mình sử dụng đánh bạc nên việc khai báo của từng bị cáo về số tiền đánh bạc so với tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ chưa phù hợp, các bị cáo cũng không có căn cứ chứng minh hợp lý về số tiền mình sử dụng vào việc đánh bạc chính xác là bao nhiêu nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung trên cơ sở tổng số tiền đánh bạc đã thu giữ, và việc phân hóa vị trí, vai trò phạm tội sẽ căn cứ theo số tiền đánh bạc thu được của các bị cáo. Trên cơ sở đó, đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo như sau: Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với vai trò thực hành. Bị cáo K tích cực trong việc sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị công cụ để đánh bạc là chiếu và bộ bài tứ lơ khơ, thu tiền hồ khi có người chơi, cùng với số tiền đánh bạc lớn nhất nên bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người có số tiền đánh bạc nhiều và sau khi thua bạc còn có vay thêm tiền của bị cáo K để đánh thể hiện tính chất sát phạt, ăn thua hơn các bị cáo khác nên cần xác định vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo H, bị cáo H1 xếp vai trò còn lại ngang nhau.

[4].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo đầy đủ, đúng diễn biến sự việc nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vụ án có tính chất giản đơn, mức độ sát phạt thấp, nên đối với các bị cáo phạm tội lần đầu gồm Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Văn H1 đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Văn H có bố đẻ là ông Lê Văn T3 được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và bị cáo Lê Văn K có bố đẻ là ông Lê Văn C được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên hai bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6]. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo Lê Văn K phạm tội với vai trò tích cực, nhân thân đã từng bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời hạn nhất định mới đủ tính chất răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Văn H1 có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ xem xét hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng trừng phạt, giáo dục ý thức pháp luật của các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, thấy cần phạt bổ sung các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[8]. Về vật chứng: Trên cơ sở kết quả điều tra, biên bản vật chứng thu giữ bao gồm: 01 chiếc cói; 52 quân bài tứ lơ khơ xác định là các công cụ phạm tội, giá trị thấp, chủ tài sản chiếc cói là bà Lê Thị T2 không có nhu cầu lấy lại, nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Tổng số tiền thu giữ là trong đó có 15.000.000đ của gia đình bị cáo K xác định không phải số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại bị cáo, số tiền còn lại 6.940.000đ có đủ căn cứ chứng minh là tiền đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo T, H và H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng đối với bị cáo K, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên cần xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, 47, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Văn H1; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Văn H và Lê Văn K; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn K; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí tòa án;
Xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”;

- Về Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 (chín) tháng tù (được trừ 03 ngày tạm giữ), còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã BD, thị xã KM, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về Hình phạt bổ sung: Mỗi bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung, nộp sung quỹ nhà nước 10.000.000đ;

- Về Vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc có và 52 quân bài tứ lơ khơ;

+ Trả lại cho Lê Văn K số tiền 15.000.000đ;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 6.940.000đ;

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 25/3/2022).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn K.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người bào chữa của bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thế Hưng